

Số: 1084/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ, Sở hữu trí tuệ, Tiêu chuẩn
đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2719/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 15/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa **09** (Chín) thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc cơ quan có liên quan thực hiện Quyết định này. Căn cứ phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định này, xây dựng Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2025, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

CHỦ TỊCH

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số 1084/QĐ -UBND ngày 05/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 1.001786.000.00.00.H61)

a) Nội dung đơn giản hóa

Về thời hạn giải quyết: Kiến nghị rút ngắn thời gian từ **15** ngày làm việc giảm xuống còn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Số ngày cắt giảm: **05** ngày làm việc.

Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, nhưng vẫn đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính kịp thời cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2105/QĐ-BKHCHN ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 3.200.000 đồng/năm.

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 2.144.000 đồng/năm.

Chi phí tiết kiệm: 1.056.000 đồng/năm.

Tỷ lệ cắt giảm: 33% thời gian và chi phí thực hiện.

2. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ (Mã TTHC: 1.001716.000.00.00.H61)

a) Nội dung đơn giản hóa

Về thời hạn giải quyết: Kiến nghị rút ngắn thời gian từ **15** ngày làm việc

giảm xuống còn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Số ngày cắt giảm: **05** ngày làm việc.

Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, nhưng vẫn đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính kịp thời cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 3.200.000 đồng/năm.

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 2.144.000 đồng/năm.

Chi phí tiết kiệm: 1.056.000 đồng/năm.

Tỷ lệ cắt giảm: 33% thời gian và chi phí thực hiện.

II. LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định Sở hữu công nghiệp (Mã TTHC: 1.003542.000.00.00.H61)

a) Nội dung đơn giản hóa

Về thời hạn giải quyết: Kiến nghị rút ngắn thời gian từ **1 tháng (30 ngày)** giảm xuống còn **21** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Số ngày cắt giảm: **09** ngày.

Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, nhưng vẫn đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính kịp thời cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội

bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 3.200.000 đồng/năm.

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 2.240.000 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm: 960.000 đồng/năm.

Tỷ lệ cắt giảm: 30% thời gian và chi phí thực hiện.

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định Sở hữu công nghiệp (Mã TTHC: 1.001843.000.00.00.H61)

a) Nội dung đơn giản hóa

Về thời hạn giải quyết: Kiến nghị rút ngắn thời gian từ **15** ngày giảm xuống còn **10** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Số ngày cắt giảm: **05** ngày.

Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, nhưng vẫn đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính kịp thời cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2060/QĐ-BKHHCN ngày 13/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 3.200.000 đồng/năm.

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 2.144.000 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm: 1.056.000 đồng/năm.

Tỷ lệ cắt giảm: 33% thời gian và chi phí thực hiện.

III. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

1. Thủ tục Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận (Mã TTHC: 2.001209.000.00.00.H61)

a) Nội dung đơn giản hóa

Về thời hạn giải quyết: Kiến nghị rút ngắn thời gian từ **05** ngày làm việc giảm xuống còn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Số ngày cắt giảm: **02** ngày làm việc.

Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, nhưng vẫn đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính kịp thời cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 3.200.000 đồng/năm.

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 1.920.000 đồng/năm.

Chi phí tiết kiệm: 1.280.000 đồng/năm.

Tỷ lệ cắt giảm: 40% thời gian và chi phí thực hiện.

2. Thủ tục Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (Mã TTHC: 2.001207.000.00.00.H61)

a) Nội dung đơn giản hóa

Về thời hạn giải quyết: Kiến nghị rút ngắn thời gian từ **05** ngày làm việc giảm xuống còn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Số ngày cắt giảm: **02** ngày làm việc.

Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, nhưng vẫn đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính kịp thời cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 3.200.000 đồng/năm.

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 1.920.000 đồng/năm

Chi phí tiết kiệm: 1.280.000 đồng/năm.

Tỷ lệ cắt giảm: 40% thời gian và chi phí thực hiện.

3. Thủ tục Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành (Mã TTHC: 2.001277.000.00.00.H61)

a) Nội dung đơn giản hóa

Về thời hạn giải quyết: Kiến nghị rút ngắn thời gian từ **05** ngày làm việc giảm xuống còn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Số ngày cắt giảm: **02** ngày làm việc.

Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, nhưng vẫn đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính kịp thời cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1310/QĐ-BKHHCN ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 3.200.000 đồng/năm.

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 1.920.000 đồng/năm.

Chi phí tiết kiệm: 1.280.000 đồng/năm.

Tỷ lệ cắt giảm: 40% thời gian và chi phí thực hiện.

4. Thủ tục Công bố sử dụng dấu định lượng (Mã TTHC: 2.000212.000.00.00.H61)

a) Nội dung đơn giản hóa

Về thời hạn giải quyết: Kiến nghị rút ngắn thời gian từ **05** ngày làm việc giảm xuống còn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Số ngày cắt giảm: **02** ngày làm việc.

Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, nhưng vẫn đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính kịp thời cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2176/QĐ-BKHCN, ngày 07/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 3.200.000 đồng/năm.

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 1.920.000 đồng/năm.

Chi phí tiết kiệm: 1.280.000 đồng /năm.

Tỷ lệ cắt giảm: 40% thời gian và chi phí thực hiện.

5. Thủ tục Điều chỉnh nội dung của bản công bố sử dụng dấu định lượng (Mã TTHC: 1.000449.000.00.00.H61)

a) Nội dung đơn giản hóa

Về thời hạn giải quyết: Kiến nghị rút ngắn thời gian từ **05** ngày làm việc giảm xuống còn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Số ngày cắt giảm: **02** ngày làm việc.

Lý do: Việc cắt giảm thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, nhưng vẫn đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính kịp thời cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2176/QĐ-BKHHCN, ngày 07/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 2506/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 3.200.000 đồng/năm.

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 1.920.000 đồng/năm.

Chi phí tiết kiệm: 1.280.000 đồng/năm.

Tỷ lệ cắt giảm: 40% thời gian và chi phí thực hiện./.